

SỞ GD&ĐT NGHỆ AN

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN PHAN BỘI CHÂU
NĂM HỌC 2011 - 2012**

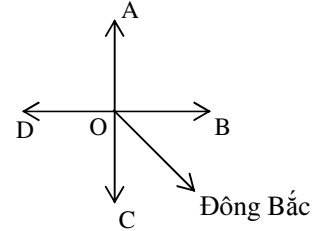
Đề thi chính thức

Môn thi: **ĐỊA LÝ**

Thời gian: **150 phút** (không kể thời gian giao đề)

Câu I. (3,0 điểm)

- Vì sao có hiện tượng ngày đêm luân phiên trên Trái Đất?
- Dựa vào hình bên, cho biết các hướng đi từ điểm O đến các điểm A, B, C, D.
- Dựa vào kiến thức đã học, hoàn thành nội dung bảng sau:



Ngày	21/3	22/6	23/9	22/12
Vĩ tuyến Mặt Trời chiếu vuông góc				

Câu II. (3,5 điểm)

- Trình bày đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.
- Phân tích ảnh hưởng của địa hình đến sự phân hóa khí hậu nước ta.

Câu III. (4,5 điểm)

- Nêu vai trò của sản xuất cây công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên đến sự phát triển và phân bố cây công nghiệp lâu năm.
- Tại sao cây chè được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Câu IV. (5,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

- So sánh qui mô, cơ cấu sản xuất công nghiệp của vùng Đồng bằng Sông Hồng và Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Nhận xét và giải thích sự phân bố các đô thị ở Việt Nam. Những vấn đề cần quan tâm của các đô thị nước ta hiện nay là gì?

Câu V. (4,0 điểm)

- Cho bảng số liệu:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của nước ta phân theo thành phần kinh tế (đơn vị: Tỷ đồng)

Năm	Tổng số	Chia ra		
		Khu vực nhà nước	Khu vực ngoài nhà nước	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài
1995	121160	27367	93193	600
2000	220411	39206	177744	3461
2005	480294	62176	399871	18247
2007	746159	79673	638842	27644

- Vẽ biểu đồ miền thể hiện sự thay đổi cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo thành phần kinh tế của nước ta qua các năm trên.
 - Từ biểu đồ đã vẽ, hãy rút ra những nhận xét cần thiết.
- Tại sao vùng Đông Nam Bộ có tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng lớn nhất cả nước?

----- **Hết** -----

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam, NXB Giáo dục)

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC
(Hướng dẫn và biểu điểm chấm gồm 03 trang)

Môn: ĐỊA LÝ

Câu	Ý	Nội dung	Điểm										
I			3,0										
	1	Trên Trái Đất có hiện tượng luân phiên ngày đêm, vì:	1,0										
		- Trái Đất có dạng hình cầu - Trái Đất tự quay quanh trục	0,5 0,5										
	2	Các hướng đi từ điểm O đến các điểm A, B, C, D:	1,0										
		<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td></td> <td>OA</td> <td>OB</td> <td>OC</td> <td>OD</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>Hướng Tây</td> <td>Hướng Bắc</td> <td>Hướng Đông</td> <td>Hướng Nam</td> <td></td> </tr> </table>		OA	OB	OC	OD			Hướng Tây	Hướng Bắc	Hướng Đông	Hướng Nam
	OA	OB	OC	OD									
	Hướng Tây	Hướng Bắc	Hướng Đông	Hướng Nam									
3	Hoàn thành bảng	1,0											
	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Ngày</td> <td>21/3</td> <td>22/6</td> <td>23/9</td> <td>22/12</td> </tr> <tr> <td>Vĩ tuyến Mặt Trời chiếu vuông góc</td> <td>0°</td> <td>23°27' B</td> <td>0°</td> <td>23°27' N</td> </tr> </table>	Ngày	21/3	22/6	23/9	22/12	Vĩ tuyến Mặt Trời chiếu vuông góc	0°	23°27' B	0°	23°27' N		
Ngày	21/3	22/6	23/9	22/12									
Vĩ tuyến Mặt Trời chiếu vuông góc	0°	23°27' B	0°	23°27' N									
II			3,5										
	1	Đặc điểm chung của địa hình Việt Nam	2,0										
		- Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình nước ta... (diễn giải)	0,5										
		- Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp (dẫn chứng)	0,5										
		- Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa (dẫn chứng) - Địa hình nước ta chịu tác động mạnh mẽ của con người (dẫn chứng)	0,5 0,5										
2	Ảnh hưởng của địa hình đến sự phân hóa khí hậu nước ta	1,5											
	- Sự đa dạng của địa hình... góp phần hình thành nhiều vùng khí hậu, kiểu khí hậu khác nhau.	0,5											
	- Độ cao của địa hình... ảnh hưởng đến sự phân hóa của khí hậu theo độ cao (dẫn chứng)	0,5											
- Khí hậu phân hóa theo hướng địa hình (dẫn chứng)	0,5												
III			4,5										
	1	Vai trò của sản xuất cây công nghiệp	1,5										
- Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị xuất khẩu.		0,25											
- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến		0,25											
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phá thế độc canh		0,25											
- Giải quyết việc làm nâng cao mức sống, hạn chế nạn du canh du cư		0,25											
- Sử dụng hợp lý tài nguyên đất và bảo vệ môi trường		0,25											
- Vai trò khác...	0,25												
	Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố cây công nghiệp lâu năm	2,0											

	<p>* Thuận lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất đai: Diện tích đất Feralit lớn, phân bố tập trung... - Địa hình: ¾ là đồi núi, có nhiều cao nguyên... tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các cây công nghiệp lâu năm - Khí hậu: Nhiệt đới ẩm gió mùa thích hợp với việc phát triển các cây công nghiệp nhiệt đới... Ngoài ra, khí hậu có sự phân hóa đa dạng tạo nên cơ cấu cây công nghiệp đa dạng... <p>* Khó khăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều thiên tai, sâu bệnh. - Xói mòn, rửa trôi đất, sự chia cắt của địa hình... 	0,5 0,5 0,5 0,25 0,25																
2	Giải thích cây chè được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	1,0																
	<ul style="list-style-type: none"> - Đất Feralit ở các vùng núi đồi, sơn nguyên cao nguyên phù hợp với sự phát triển cây chè - Khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh, chịu ảnh hưởng của địa hình vùng núi... - Người dân có nhiều kinh nghiệm trong việc trồng và chế biến chè - Các nguyên nhân khác... 	0,25 0,25 0,25 0,25																
IV		5,0																
1	So sánh qui mô, cơ cấu sản xuất công nghiệp của Đồng bằng Sông Hồng và Đồng bằng Sông Cửu Long	2,5																
	<p>* Giống nhau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu ngành khá đa dạng, đều chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm (dẫn chứng). - Qui mô: <ul style="list-style-type: none"> + Đều chiếm tỉ trọng khá lớn trong cơ cấu GDP công nghiệp của cả nước + Tập trung nhiều trung tâm công nghiệp <p>* Khác nhau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th>Đồng bằng Sông Hồng</th> <th>Đồng bằng Sông Cửu Long</th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Qui mô</td> <td>- Chiếm tỉ trọng khá cao trong GDP công nghiệp cả nước (dẫn chứng)</td> <td>- Có tỉ trọng trong GDP công nghiệp của cả nước thấp hơn (dẫn chứng)</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Có một số trung tâm công nghiệp có qui mô lớn (dẫn chứng)</td> <td>- Chủ yếu là các trung tâm công nghiệp có qui mô trung bình và nhỏ (dẫn chứng)</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td>Cơ cấu</td> <td>- Đa dạng hơn, có một số ngành công nghiệp hiện đại: điện – điện tử, sản xuất ô tô</td> <td>- Chủ yếu phát triển các ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm; cơ khí – nông nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng</td> <td>0,5</td> </tr> </tbody> </table> <p>(Nếu thí sinh nêu sự khác nhau về tỉ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế của các vùng thì thưởng 0,25 điểm nhưng không vượt quá tổng số điểm của câu)</p>		Đồng bằng Sông Hồng	Đồng bằng Sông Cửu Long		Qui mô	- Chiếm tỉ trọng khá cao trong GDP công nghiệp cả nước (dẫn chứng)	- Có tỉ trọng trong GDP công nghiệp của cả nước thấp hơn (dẫn chứng)	0,5		- Có một số trung tâm công nghiệp có qui mô lớn (dẫn chứng)	- Chủ yếu là các trung tâm công nghiệp có qui mô trung bình và nhỏ (dẫn chứng)	0,5	Cơ cấu	- Đa dạng hơn, có một số ngành công nghiệp hiện đại: điện – điện tử, sản xuất ô tô	- Chủ yếu phát triển các ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm; cơ khí – nông nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng	0,5	0,5 0,25 0,25 0,5 0,5
	Đồng bằng Sông Hồng	Đồng bằng Sông Cửu Long																
Qui mô	- Chiếm tỉ trọng khá cao trong GDP công nghiệp cả nước (dẫn chứng)	- Có tỉ trọng trong GDP công nghiệp của cả nước thấp hơn (dẫn chứng)	0,5															
	- Có một số trung tâm công nghiệp có qui mô lớn (dẫn chứng)	- Chủ yếu là các trung tâm công nghiệp có qui mô trung bình và nhỏ (dẫn chứng)	0,5															
Cơ cấu	- Đa dạng hơn, có một số ngành công nghiệp hiện đại: điện – điện tử, sản xuất ô tô	- Chủ yếu phát triển các ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm; cơ khí – nông nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng	0,5															
2	Nhận xét và giải thích sự phân bố các đô thị ở nước ta	2,5																
	<p>* Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đô thị ở nước ta phân bố tập trung ở đồng bằng, ven biển và trung du; thưa thớt 	0,5																

	<p>ở miền núi</p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có vị trí thuận lợi - Dân cư tập trung đông đúc - Kinh tế phát triển - Ngược lại, ở vùng núi vì thiếu đồng bộ các nhân tố trên nên đô thị phân bố thưa thớt <p>* Các vấn đề cần quan tâm ở các đô thị hiện nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề quy hoạch đô thị còn bất hợp lí - Tình trạng thất nghiệp còn cao - Tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra nghiêm trọng - Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và diễn biến phức tạp. <p>(Nếu thí sinh nêu được các vấn đề khác mà đúng thì thưởng 0,25 điểm, nhưng không quá tổng số điểm của câu)</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>																												
V		4,0																												
1	Vẽ biểu đồ và nhận xét	3,0																												
	<p>a. Vẽ biểu đồ</p> <p>- Xử lí số liệu</p> <p style="text-align: center;">Cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cả nước phân theo thành phần kinh tế qua các năm (%)</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Năm</th> <th rowspan="2">Tổng số</th> <th colspan="3">Chia ra</th> </tr> <tr> <th>KV nhà nước</th> <th>KV ngoài nhà nước</th> <th>KV có vốn đầu tư nước ngoài</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1995</td> <td>100</td> <td>22,6</td> <td>76,9</td> <td>0,5</td> </tr> <tr> <td>2000</td> <td>100</td> <td>17,8</td> <td>80,6</td> <td>1,6</td> </tr> <tr> <td>2005</td> <td>100</td> <td>12,9</td> <td>83,3</td> <td>3,8</td> </tr> <tr> <td>2007</td> <td>100</td> <td>10,7</td> <td>85,6</td> <td>3,7</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Vẽ biểu đồ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vẽ biểu đồ miền (các biểu đồ khác không cho điểm) + Yêu cầu: Khoa học, chính xác, thẩm mỹ có tên biểu đồ, số liệu trên biểu đồ và chú giải...(nếu thiếu các chú thích, số liệu, tên biểu đồ... trừ mỗi ý 0,25 điểm). <p>b. Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của nước ta phân theo thành phần kinh tế có sự thay đổi từ năm 1995 đến 2007, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Khu vực nhà nước có xu hướng giảm và giảm liên tục (dẫn chứng) + Khu vực ngoài nhà nước có xu hướng tăng nhanh và tăng liên tục (dẫn chứng) + Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhưng chưa ổn định (dẫn chứng) - Cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng có sự khác nhau giữa các thành phần kinh tế từ năm 1995 đến 2007 (dẫn chứng) 	Năm	Tổng số	Chia ra			KV nhà nước	KV ngoài nhà nước	KV có vốn đầu tư nước ngoài	1995	100	22,6	76,9	0,5	2000	100	17,8	80,6	1,6	2005	100	12,9	83,3	3,8	2007	100	10,7	85,6	3,7	<p>0,5</p> <p>1,25</p> <p>0,75</p> <p>0,5</p>
Năm	Tổng số			Chia ra																										
		KV nhà nước	KV ngoài nhà nước	KV có vốn đầu tư nước ngoài																										
1995	100	22,6	76,9	0,5																										
2000	100	17,8	80,6	1,6																										
2005	100	12,9	83,3	3,8																										
2007	100	10,7	85,6	3,7																										
2	Vùng Đông Nam Bộ có tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng lớn nhất cả nước là vì:	1,0																												
	<ul style="list-style-type: none"> - Đông Nam Bộ là vùng có dân số đông, đời sống cao, nhu cầu tiêu dùng cao... - Có nền kinh tế phát triển năng động... - Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng khá đồng bộ và hiện đại 	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>																												

Lưu ý: - Điểm tổng toàn bài 20 điểm

- Nếu thí sinh có cách trình bày khác nhưng đúng ý thì vẫn cho điểm tối đa